

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN THỊ THANH HIỀN

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA KẾ TOÁN
CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU
TRONG KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN TẠI CỤC
HẢI QUAN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành: Kế toán
Mã số: 60.34.30**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2012

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS ĐOÀN THỊ NGỌC TRAI

Phản biện 1: PGS. TS Nguyễn Mạnh Toàn

Phản biện 2: GS.TS.Nguyễn Quang Quỳnh

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm
Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Đại
học Đà Nẵng vào ngày 25 tháng 11 năm 2012

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sự phát triển kinh tế xã hội và việc nước ta trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới WTO đã làm gia tăng nhanh chóng hoạt động thương mại xuất nhập khẩu, đặt ra cho ngành Hải quan yêu cầu cấp thiết là phải thông quan hàng hóa nhanh chóng nhưng phải quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập khẩu, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Trước tình hình đó, cần thiết phải chuyển từ phương pháp quản lý Hải quan là kiểm tra toàn bộ hàng hóa để thông quan (giải phóng hàng hóa) sang phương pháp quản lý tiên tiến là dựa trên kỹ thuật quản lý rủi ro, tức là trên cơ sở thu thập, phân tích, xử lý thông tin để quyết định thông quan, cùng với việc sử dụng các giải pháp nghiệp vụ hỗ trợ như quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, kiểm soát, thu thập thông tin. Một trong các mô hình nghiệp vụ hỗ trợ có hiệu quả nhất trong quản lý Hải quan là nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan.

Kiểm tra sau thông quan là một nghiệp vụ rất mới đối với Hải quan Việt nam nói chung và Cục Hải quan TP Đà Nẵng nói riêng. Nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan là một nghiệp vụ quan trọng trong công nghệ quản lý của Hải quan hiện đại đã được hải quan hầu hết các nước thành viên của WCO và WTO áp dụng đối với hoạt động quản lý hải quan về hàng hoá xuất nhập khẩu.

Trình tự tiến hành một cuộc KTSTQ gồm nhiều bước, nhiều khâu, nhưng có thể nói bước kiểm tra kế toán (kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán, chứng từ thương mại, chứng từ ngân hàng... liên quan đến hàng hóa XNK) là bước hết sức quan trọng. Kết quả kiểm tra của bước này góp phần quyết định kết quả kiểm tra sau thông quan.

Tuy nhiên, trên thực tế công tác kiểm tra kế toán tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong KTSTQ tại Cục Hải quan TP Đà Nẵng còn rất nhiều khó khăn, bất cập. Thủ đoạn gian lận của doanh nghiệp càng ngày càng tinh vi, đa dạng, mỗi loại hình doanh nghiệp có hành vi gian lận theo một kiểu khác nhau trong khi trình độ năng lực về kế toán, kiểm toán của các công chức Hải quan còn rất nhiều hạn chế, điều này ảnh hưởng nhiều đến chất lượng, hiệu quả công tác KTSTQ.

Xuất phát từ thực tế đó, tác giả chọn đề tài nghiên cứu:

“Hoàn thiện công tác kiểm tra kế toán các Doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong Kiểm tra sau thông quan tại Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng“ để làm luận văn cao học.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài được thực hiện nhằm khảo sát thực trạng việc kiểm tra kế toán trong công tác KTSTQ ở Cục Hải quan TP Đà Nẵng, chỉ ra những hạn chế trong công tác này và từ đó đưa ra các giải pháp để hoàn thiện công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ tại các doanh nghiệp XNK do Cục Hải quan TP Đà Nẵng thực hiện.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

+ **Đối tượng nghiên cứu:** đối tượng nghiên cứu của đề tài là công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ hiện nay tại Cục Hải quan TP Đà Nẵng.

+ **Phạm vi nghiên cứu:**

- Không gian: Cục Hải quan TP Đà Nẵng đã thành lập Chi cục KTSTQ với chức năng nhiệm vụ cụ thể là thực hiện công tác KTSTQ theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Do đó công tác kiểm tra kế toán tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong KTSTQ được thực hiện tại Chi cục KTSTQ, trực thuộc Cục Hải quan TP Đà Nẵng. Vì vậy phạm vi nghiên cứu của đề tài là tại Chi cục KTSTQ, trực thuộc Cục Hải quan TP Đà Nẵng.

- Nội dung: kiểm tra kế toán đối với hàng nhập kinh doanh, xuất kinh doanh, hàng gia công, hàng nhập sản xuất xuất khẩu tại các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp phỏng vấn, tổng hợp, phân tích, thống kê.

- Phương pháp phỏng vấn: để khảo sát ý kiến của cán bộ Hải quan làm công tác trong KTSTQ nhằm nắm bắt được những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tác nghiệp.

- Phương pháp tổng hợp, phân tích: được sử dụng trong suốt quá trình nghiên cứu lý luận về công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ, thực trạng công tác này tại Cục Hải quan TP Đà Nẵng

- Phương pháp thống kê: được sử dụng trong việc dẫn chứng các số liệu liên quan đến số thu ngân sách, kim ngạch XNK..., hoạt động KTSTQ tại Cục Hải quan TPĐN.

5. Bố cục đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, đề tài được chia thành 3 chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về KTSTQ và kiểm tra kế toán trong KTSTQ.

Chương 2: Thực trạng công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ ở Cục Hải quan TP Đà Nẵng.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ tại Cục Hải quan TP Đà Nẵng.

CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN VÀ KIỂM TRA KẾ TOÁN TRONG KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN

1.1. Khái quát về kiểm tra sau thông quan (KTSTQ)

1.1.1. Khái niệm kiểm tra sau thông quan

“KTSTQ là hoạt động kiểm tra của cơ quan Hải quan nhằm: Thẩm định tính chính xác, trung thực nội dung các chứng từ mà chủ hàng, người được chủ hàng ủy quyền, tổ chức, cá nhân trực tiếp xuất khẩu, nhập khẩu đó khai, nộp, xuất trình với cơ quan Hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được thông quan; thẩm định việc tuân thủ pháp luật trong quá trình làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu” (Luật hải quan sửa đổi, bổ sung năm 2005).

1.1.2. Lợi ích của kiểm tra sau thông quan

Giúp cho cơ quan hải quan có cái nhìn tổng thể về hoạt động của doanh nghiệp, từ đó có biện pháp quản lý trọng tâm trọng điểm, đem lại hiệu quả quản lý cao nhất, đảm bảo nguồn thu ngân sách qua việc thu nộp thuế đúng, đủ, kịp thời vào ngân sách.

- Qua việc lựa chọn, đánh giá các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cơ quan hải quan sẽ có các biện pháp quản lý nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp làm ăn chân chính, cũng như răn đe các doanh nghiệp có khả năng vi phạm pháp luật hải quan, giúp doanh nghiệp hiểu và tuân thủ các quy định của pháp luật ở mức độ cao và mang tính tự giác.

1.1.3. Vai trò của kiểm tra sau thông quan

Kiểm tra sau thông quan là một công cụ hữu hiệu trong công tác quản lý nhà nước về mặt Hải quan, hoạt động nghiệp vụ này tăng

cường việc tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu do thủ tục thông quan được đơn giản hoá tại các cửa khẩu nhập. Kiểm tra sau thông quan phát hiện gian lận thương mại khi hàng hóa đã thông quan, chống thất thu ngân sách, giảm chi phí quản lý về Hải quan.

1.1.4. Đối tượng, phạm vi của kiểm tra sau thông quan

a. Đối tượng kiểm tra sau thông quan:

- Hồ sơ hải quan đang lưu giữ tại doanh nghiệp và đơn vị Hải quan làm thủ tục Hải quan cho hàng hoá liên quan;
- Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính, các tài liệu, dữ liệu liên quan, do doanh nghiệp lưu giữ ở dạng giấy tờ hoặc dữ liệu điện tử tại doanh nghiệp
- Hàng hóa, nơi sản xuất nếu cần thiết và còn điều kiện.

b. Phạm vi của kiểm tra sau thông quan

- Kiểm tra các chứng từ kế toán, hồ sơ hải quan, báo cáo tài chính, các ghi chép, định khoản kế toán liên quan đến các lô hàng đã xuất khẩu hoặc nhập khẩu.
- Doanh nghiệp XNK có dấu hiệu vi phạm, gian lận thuế, gian lận thương mại, vi phạm quy định về xuất khẩu, nhập khẩu.

1.1.5. Quy trình kiểm tra sau thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Bao gồm 9 bước:

Bước 1: Xác định đối tượng kiểm tra

Bước 2: Thu thập, phân tích thông tin về đối tượng kiểm tra

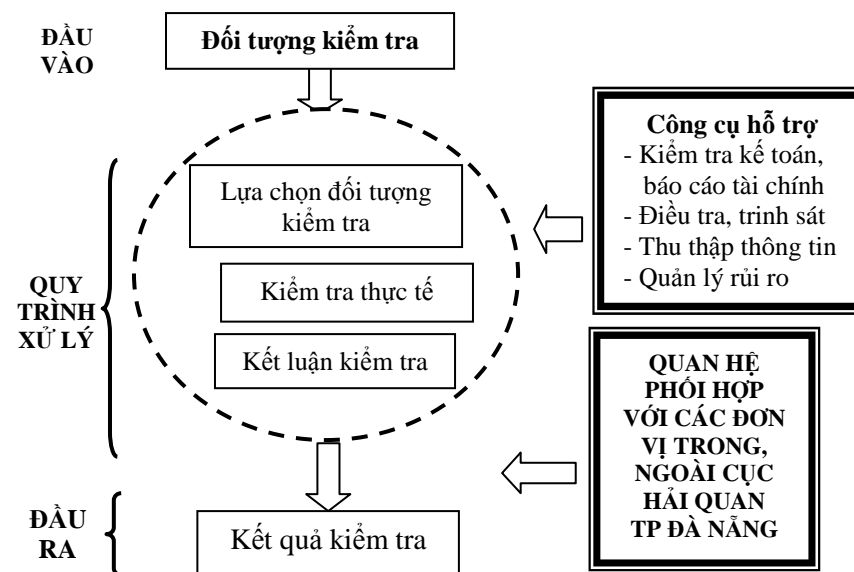
Bước 3: Yêu cầu doanh nghiệp giải trình

Bước 4: Kiểm tra tại doanh nghiệp

Bước 5: Kết luận kiểm tra sau thông quan

Bước 6 đến bước 12: Ra Quyết định ấn định thuế; Quyết định xử lý vi phạm hành chính; Giải quyết khiếu nại (nếu có)

Quy trình trên có thể tóm tắt như sau:



Sơ đồ 1.1: Quy trình kiểm tra sau thông quan đối với hàng hóa XNK

- Yếu tố đầu vào chính là toàn bộ các lô hàng xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu.

- Quy trình xử lý: Khi lựa chọn đối tượng kiểm tra, CBCC sử dụng các nghiệp vụ kế toán, kiểm toán, thương mại, ngoại ngữ, công nghệ thông tin... để kiểm tra thực tế hồ sơ, chứng từ, sổ sách kế toán. Sau khi kiểm tra, lập báo cáo kiểm tra ghi nhận toàn bộ các vấn đề thực hiện được, làm việc với doanh nghiệp để thẩm tra một số vấn đề còn vướng mắc, phối hợp các đơn vị cần thiết để xác minh một số vấn đề, có báo cáo Cục trưởng (hoặc người có thẩm quyền phụ trách mảng công tác KTSTQ).

- Kết quả kiểm tra: số thuế thực hiện truy thu, những biện pháp xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp [14]

1.2. Kiểm tra kế toán trong kiểm tra sau thông quan

1.2.1. Khái niệm kiểm tra kế toán trong KTSTQ

Kiểm tra kế toán trong KTSTQ là công cụ hoạt động trong KTSTQ, KTSTQ sử dụng công cụ này để xem xét, đánh giá việc tuân thủ pháp luật về kế toán, đánh giá sự trung thực, chính xác của thông tin, số liệu kế toán trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

1.2.2. Vai trò của kiểm tra kế toán trong kiểm tra sau thông quan

- Kiểm tra kế toán để có được thông tin kế toán tài chính quan trọng, những thông tin về toàn bộ hoạt động kinh tế tài chính, hoạt động kinh tế phát sinh của doanh nghiệp được kiểm tra. Các thông tin này được thể hiện trong các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán, báo cáo kế toán...

- Qua kiểm tra kế toán, phát hiện những gian lận thương mại (nếu có) và đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

Mặt khác, qua công tác kiểm tra kế toán giúp phát hiện các phương thức, thủ đoạn gian lận mới của đối tượng KTSTQ nhằm ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật hải quan, gian lận thương mại, vi phạm chính sách mặt hàng... của các tổ chức, cá nhân khác đang hoạt động kinh doanh XNK.

1.2.3. Các phương pháp kiểm tra kế toán phổ biến được sử dụng trong kiểm tra sau thông quan

Trong thực tế, ngành Hải quan hiện chưa có phương pháp kiểm tra kế toán riêng để sử dụng trong KTSTQ mà chủ yếu sử dụng các phương pháp của kiểm toán tài chính khi tiến hành kiểm kế toán tại trụ sở doanh nghiệp.

a. Phương pháp phân tích đánh giá tổng quát:

Sử dụng các tỷ lệ, các mối quan hệ tài chính để xác định những tính chất hay những sai lệch không bình thường trong báo cáo tài chính

b. Phương pháp kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ và các số dư

Kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ và số dư tài khoản từ nghiệp vụ phát sinh ban đầu đến khi xử lý ghi vào tài khoản

- *Kiểm tra chứng từ kế toán:*

+ Kiểm tra các yếu tố cơ bản của chứng từ và việc ghi chép trên chứng từ.

+ Việc ghi chép chứng từ có trung thực? Có tẩy xóa? Có ký không chứng từ?...

- Kiểm tra sổ sách kế toán

+ Hình thức ghi sổ kế toán của doanh nghiệp

+ Kiểm tra sự trung thực hợp lý của các thông tin trên sổ sách kế toán.

- Kiểm tra nghiệp vụ: là việc kiểm tra chi tiết một số hay toàn bộ nghiệp vụ kinh tế phát sinh để xem xét về độ chính xác của các số dư: cán bộ kiểm tra chọn các nghiệp vụ cần kiểm tra, sau đó kiểm tra chi tiết các tài liệu chứng từ của các nghiệp vụ đó, xem xét quá trình luân chuyển của chúng qua các tài khoản.

- Kiểm tra số dư: là việc kiểm tra để đánh giá về độ chính xác của số dư tài khoản có nhiều nghiệp vụ phát sinh. Cán bộ kiểm tra phân tích số dư theo từng đối tượng, sau đó chọn mẫu kiểm tra, đối chiếu các số liệu, sổ sách và đối chiếu với người thứ 3 (khách hàng, ngân hàng...), qua đó có đánh giá và xác định số dư.

So sánh đối chiếu giữa chứng từ kế toán, chứng từ thương mại, chứng từ khác liên quan với các nội dung ghi trên sổ kế toán; đối chiếu giữa số dư trên sổ kế toán chi tiết với sổ kế toán tổng hợp, với

số liệu trên bảng cân đối số phát sinh, bảng cân đối kế toán. Đồng thời, xem xét sự tuân thủ quy định pháp luật, các chuẩn mực kế toán, các luật, chính sách thuế, chính sách mặt hàng..., từ đó đánh giá được tính trung thực, hợp lý của các thông tin trình bày trên sổ kế toán.

Sau khi đã thực hiện kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và chứng từ thương mại để thu thập bằng chứng liên quan đến các thông tin cần được kiểm định, công chức Hải quan cần rà soát các bằng chứng để đánh giá khả năng sai sót, gian lận của doanh nghiệp.

Riêng đối với những sai phạm trọng yếu, hoặc đối với những vấn đề còn nghi vấn, cán bộ Hải quan sẽ tiến hành thẩm vấn doanh nghiệp.

1.2.4. Nội dung kiểm tra kế toán trong KTSTQ

Khi tiến hành kiểm tra kế toán tại doanh nghiệp, công chức hải quan tiến hành kiểm tra chứng từ thương mại, chứng từ sổ sách kế toán, báo cáo tài chính..., đối chiếu so sánh số liệu trên chứng từ và sổ kế toán nhằm:

a. Kiểm tra tính chính xác của trị giá tính thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Mục đích kiểm tra: phát hiện những gian lận trong quá trình xác định trị giá tính thuế của doanh nghiệp.

Căn cứ kiểm tra: hồ sơ hải quan, chứng từ kế toán, sổ kế toán và chứng từ thanh toán của doanh nghiệp.

Nội dung kiểm tra: kiểm tra tính trung thực, độ chính xác của trị giá tính thuế do người khai hải quan khai báo.

b. Kiểm tra sự chính xác, hợp lý của tên hàng, mã số hàng hóa, thuế suất của hàng hóa xuất, nhập khẩu

Mục đích kiểm tra: phát hiện gian lận trong việc khai sai tên hàng, mã số hàng hóa (để hưởng thuế suất ưu đãi thấp)...;

Căn cứ kiểm tra: hồ sơ hải quan, chứng từ kế toán, sổ kế toán, cách hạch toán kế toán nghiệp vụ liên quan đến hoạt động XNK

Nội dung kiểm tra: kiểm tra tính trung thực của người khai hải quan trong việc khai báo tên hàng, mã số hàng hóa, thuế suất.

c. Kiểm tra sự trung thực, hợp lý của định mức nguyên phụ liệu sản xuất sản phẩm gia công, nhập sản xuất xuất khẩu

Mục đích kiểm tra: phát hiện những bất hợp lý trong việc khai báo định mức nguyên phụ liệu để gia công, sản xuất sản phẩm

Căn cứ kiểm tra: hồ sơ hải quan, chứng từ kế toán, sổ kế toán, chứng từ thanh toán.

Nội dung kiểm tra: kiểm tra tính trung thực của người khai hải quan trong việc khai báo định mức nguyên phụ liệu

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong Chương I, luận văn đã khái quát các cơ sở lý luận chung về công tác KTSTQ và công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ tại các doanh nghiệp XNK, qua đó phân nào giúp chúng ta có sự hiểu biết ban đầu về hoạt động KTSTQ và kiểm tra kế toán trong KTSTQ ở Cục Hải quan TP Đà Nẵng.

Kiểm tra kế toán trong KTSTQ là công cụ hoạt động trong KTSTQ nhằm mục đích thu thập những bằng chứng sát thực về thông tin kế toán và tài chính doanh nghiệp, thẩm định được tính chính xác, trung thực các chứng từ mà người khai Hải quan đã khai báo, từ đó phát hiện hành vi gian lận của doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM TRA KẾ TOÁN
TRONG KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN Ở CỤC HẢI QUAN
TP ĐÀ NẴNG

2.1. Giới thiệu về Cục Hải quan TP Đà Nẵng

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển:

Trải qua 37 năm hình thành và phát triển (1975-2012), Cục Hải quan TP Đà Nẵng luôn không ngừng phát triển về chất lượng và quy mô. Số thu NSNN đều tăng qua các năm, đã phát hiện nhiều thủ đoạn gian lận thương mại của doanh nghiệp, truy thu thuế cho NSNN hàng trăm tỷ đồng.

2.1.2. Chức năng nhiệm vụ của Cục Hải quan TP Đà Nẵng

Cục Hải quan TP Đà Nẵng là đơn vị trực thuộc Tổng cục Hải quan, có chức năng tổ chức thực hiện pháp luật của nhà nước về hải quan và các quy định khác của pháp luật có liên quan trên địa bàn hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.

2.1.3. Cơ cấu tổ chức Cục Hải quan TP Đà Nẵng

Cục Hải quan TP. Đà Nẵng có 9 Phòng tham mưu thuộc Cục, 6 Chi cục Hải quan và 2 Đội trực thuộc Cục.

- Các phòng tham mưu gồm: Phòng Thuế xuất nhập khẩu; Phòng Giám sát quản lý; Phòng Tài vụ - Quản trị; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm; Phòng Thanh tra; Phòng Quản lý rủi ro; Trung tâm Dữ liệu và công nghệ thông tin; Văn phòng.

- Các Chi cục và 2 đội công tác gồm: Chi cục KTSTQ, Chi Cục Hải quan cửa khẩu Sân bay Quốc tế, Chi cục Hải quan Cảng Đà Nẵng, Chi Cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư - gia công, Chi Cục

Hải quan Khu công nghiệp Đà Nẵng, Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Hoà Khánh - Liên Chiểu; Đội kiểm soát hải quan và Đội phòng chống ma túy.

2.1.4. Chức năng, nhiệm vụ của Chi cục KTSTQ trực thuộc Cục Hải quan TP Đà Nẵng

- Chức năng: trực tiếp thực hiện KTSTQ theo quy định của pháp luật đối với hàng hoá xuất nhập khẩu.

- Nhiệm vụ: thực hiện nhiệm vụ kiểm tra phức tạp hồ sơ Hải quan sau khi hàng hóa đã thông quan.

2.2. Thực trạng công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ tại Chi cục KTSTQ trực thuộc Cục Hải quan TP Đà Nẵng trong những năm qua

2.2.1. Khảo sát thực trạng công tác kiểm tra kế toán ở Chi cục KTSTQ:

Tác giả đã xây dựng Bảng câu hỏi điều tra gồm 4 phần (23 câu hỏi) để khảo sát 20 cán bộ, công chức ở Chi cục KTSTQ trực tiếp tham gia kiểm tra kế toán tại các doanh nghiệp XNK.

- Cách thức khảo sát:

Bảng câu hỏi đã được gửi trực tiếp cho 20 cán bộ công chức KTSTQ trực tiếp tham gia đoàn kiểm tra công tác kế toán tại các doanh nghiệp XNK

- Nhận xét chung về kết quả khảo sát:

+ CBCC trực tiếp làm công tác KTSTQ còn hạn chế về nghiệp vụ kế toán, kiểm toán

+ Đối tượng kiểm tra thường là những doanh nghiệp có xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng trọng điểm; mặt hàng có thuế suất cao; mặt hàng có trị giá lớn.

+ Các thủ đoạn gian lận thường xảy ra ở các loại hình nhập kinh doanh, gia công, nhập sản xuất xuất khẩu, gian lận về trị giá tính thuế, thuế suất, mã số hàng hóa, định mức nguyên phụ liệu trong hoạt động gia công, nhập sản xuất xuất khẩu.

+ Khi kiểm tra kế toán tại trụ sở, chủ yếu kiểm tra chứng từ, vận dụng phương pháp kiểm tra kế toán đơn giản.

+ Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm tra kế toán: nâng cao trình độ năng lực cho CBCC làm công tác KTSTQ, nâng cao kỹ thuật kiểm tra kế toán và chú trọng công tác lựa chọn đối tượng kiểm tra.

2.2.2. Việc lựa chọn đối tượng KTSTQ để tiến hành kiểm tra

Chủ yếu chọn lựa kiểm tra những doanh nghiệp nhập khẩu các mặt hàng trọng điểm, có kim ngạch lớn, trị giá cao, thuế suất lớn: phân bón, ô tô, sắt thép, xăng dầu... hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan.

2.2.3. Khảo sát công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ tại trụ sở doanh nghiệp

Sau khi có được cái nhìn tổng quát về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hệ thống kế toán, hệ thống sổ sách của doanh nghiệp, công chức hải quan tiến hành công việc kiểm tra cụ thể để xác định tính chính xác, trung thực việc khai báo Hải quan của doanh nghiệp

Quy trình nghiệp vụ khi kiểm tra kế toán tại trụ sở đơn vị được kiểm tra:

Khi tiến hành kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp được kiểm tra, cán bộ kiểm tra sau thông quan thực hiện các công việc sau:

- Công bố Quyết định KTSTQ
- Kiểm tra chứng từ kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được thông quan

- Kiểm tra dữ liệu thương mại, bao gồm những chứng từ chủ yếu sau: hợp đồng mua bán hàng hóa, hóa đơn, chứng từ vận tải, bảo hiểm, chứng từ thanh toán quốc tế và các chứng từ khác.

- Trong trường hợp cần phải làm rõ nội dung khai hải quan, cơ quan Hải quan thực hiện việc xác minh tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Trường hợp cần thiết thì thực hiện kiểm tra

√ Dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị có liên quan đến việc sản xuất, chế biến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

√ Kiểm tra thực tế hàng hóa nhập khẩu hoặc hàng hóa là sản phẩm của quá trình gia công, sản xuất, chế biến từ hàng hóa nhập khẩu đang lưu giữ tại các kho hàng của đơn vị

- Kết thúc kiểm tra, có Bản kết luận kiểm tra, làm cơ sở cho việc xử lý kết quả kiểm tra

Thực hiện kiểm tra, so sánh đối chiếu các số liệu, cách ghi chép, hạch toán số liệu trên chứng từ kế toán, tờ khai hải quan, sổ kế toán, báo cáo tài chính... có liên quan đến hàng hóa XNK đã được thông quan nhằm kiểm tra các nội dung sau:

a. Kiểm tra trị giá tính thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để phát hiện những gian lận phát sinh trong quá trình xác định trị giá tính thuế của doanh nghiệp.

Thủ đoạn gian lận thường gặp là doanh nghiệp câu kết với bên xuất khẩu ghi giá trên hóa đơn, hợp đồng thấp hơn giá thực tế thanh toán, hoặc không tính và không khai báo chi phí vận tải, bốc hàng, xếp dỡ hàng (THC) vào trị giá tính thuế theo quy định hiện hành.

b. Kiểm tra tên hàng, mã số hàng hóa, thuế suất để đánh giá tính trung thực, hợp lý về tên hàng, mã số hàng hóa, thuế suất của hàng hóa mà doanh nghiệp đã khai báo với cơ quan hải quan.

Thủ đoạn gian lận thường gặp là khai sai tên hàng hóa dẫn đến sai mã số hoặc khai sai thành phần cấu tạo dẫn đến sai mã số, ...

c. Kiểm tra kế toán đối với loại hình gia công và hàng nhập sản xuất xuất khẩu để xác định sự trung thực trong việc khai báo định mức nguyên vật liệu nhập khẩu, xác định lượng nguyên phụ liệu đã tiêu thụ trong nội địa không khai báo.

Thủ đoạn gian lận thường gặp là doanh nghiệp khai tăng định mức; Tráo đổi nguyên vật liệu nhập khẩu (NK hàng hóa A để sản xuất, sản phẩm xuất khẩu có cấu tạo là hàng hóa B); Nhập nguyên vật liệu, sản phẩm nhưng không sản xuất mà tiêu thụ trong nước không khai báo hải quan (thay đổi mục đích sử dụng), ...

d. Một số thủ đoạn gian lận khác được phát hiện qua công tác kiểm tra kế toán

Khai không đúng về điều kiện cơ sở giao hàng nhằm mục đích trốn thuế (nhập giá FOB khai giá CIF); Gian lận đối với hàng xuất khẩu: khai báo giá thấp nhằm trốn thuế, ...

e. Khảo sát các vụ việc kiểm tra thực tế phát hiện gian lận thương mại

Trong thời gian qua, khi tiến hành kiểm tra kế toán tại trụ sở một số doanh nghiệp phát hiện nhiều thủ đoạn gian lận. Khi kiểm tra hợp đồng, chứng từ thanh toán phát hiện doanh nghiệp khai báo sai trị giá tính thuế, hoặc khi kiểm tra sổ chi tiết tài khoản 156, phiếu xuất kho, hóa đơn giá trị gia tăng... phát hiện doanh nghiệp khai không đúng tên hàng hóa đã nhập khẩu, dẫn đến việc khai sai mã hàng hóa, thuế suất, thất thu thuế cho NSNN. Hoặc khi kiểm tra kế toán tại các doanh nghiệp gia công hàng hóa cho nước ngoài, đã phát hiện doanh nghiệp khi nhập khẩu nguyên phụ liệu (chủ yếu là vải) đã không sử dụng cho mục đích sản xuất mà đem tiêu thụ nội địa không khai báo với cơ quan hải quan, hoặc nhập khẩu nguyên liệu A để sản xuất sản

phẩm nhưng khi xuất sản phẩm thì sản phẩm được làm bằng nguyên liệu B (nguyên liệu A đem tiêu thụ nội địa). Kết quả kiểm tra đã truy thu hàng trăm tỷ đồng vào NSNN mỗi năm, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý của ngành hải quan.

2.2.4. Kết quả công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ tại Chi cục KTSTQ

Năm	Số lượng doanh nghiệp kiểm tra	Mặt hàng kiểm tra	Vi phạm về	Số tiền truy thu (triệu đồng)
2007	55	Sắt thép, xăng dầu nhập khẩu	Trị giá	954,9
2008	73	Xe máy, ô tô nhập khẩu Khoáng sản xuất khẩu	Trị giá, mã số, thuế suất	5.600
2009	30	Phế liệu, rượu, máy móc thiết bị nhập khẩu	Trị giá, mã số, thuế suất	843
2010	27	Linh kiện điện tử, máy móc thiết bị nhập khẩu, hàng gia công, nsxxk	Trị giá, mã số, thuế suất, sử dụng hàng hóa sai mục đích trong gia công, NSXXX	2.800
2011	36	Cát, gỗ xuất khẩu Sắt thép nhập khẩu.	Trị giá, mã số, thuế suất	5.600

(Nguồn: Chi cục KTSTQ trực thuộc Cục Hải quan TP Đà Nẵng)

2.3. Những mặt đã đạt được trong công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ

- Trình độ về kế toán kiểm toán của CBCC không ngừng tăng lên. Công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ: nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; phát hiện được nhiều vấn đề bất cập của chính sách, pháp luật và việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; góp phần quan trọng vào việc chống thất thu cho Ngân sách Nhà nước, chống gian lận thương mại, kiểm chế nhập siêu, cải cách hành chính, hiện đại hóa ngành hải quan, qua công tác kiểm tra kế toán đã phát hiện nhiều gian lận thương mại, truy thu hàng trăm tỷ đồng vào NSNN.

- Tăng số lượng, chất lượng công tác kiểm tra kế toán tại trụ sở doanh nghiệp. Phát hiện, cung cấp kịp thời thông tin về doanh nghiệp, mặt hàng, thủ đoạn gian lận nhằm tham mưu cho lãnh đạo Cục và các Chi cục Hải quan cửa khẩu trực thuộc Cục kịp thời nhận dạng, có biện pháp quản lý và ngăn chặn hành vi lợi dụng, gian lận trốn thuế, đảm bảo quản lý rủi ro (QLRR) có hiệu quả.

- Tỷ lệ số tiền truy thu trong công tác KTSTQ đều tăng trong những năm gần đây, thể hiện rằng trình độ về kế toán, kiểm toán, các kỹ năng về kiểm tra kế toán, kiểm tra chứng từ thương mại... của cán bộ công chức đã được nâng cao.

2.4. Đánh giá tồn tại, hạn chế của công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ

2.4.1. Lựa chọn đối tượng kiểm tra chưa thật sự có hiệu quả

Lựa chọn đối tượng kiểm tra còn theo cảm tính, không trọng điểm.

2.4.2. Việc kiểm tra trị giá tính thuế có những bất cập

- Chưa thu thập thông tin về giá tại nước xuất khẩu hàng hóa.

- Dữ liệu giá còn nghèo, một số mặt hàng chưa được cập nhật kịp thời.

2.4.3. Kỹ thuật kiểm tra kế toán tại trụ sở doanh nghiệp còn đơn giản, hiệu quả chưa cao.

Do mục đích kiểm tra kế toán tại doanh nghiệp của cơ quan hải quan nhằm phát hiện gian lận thương mại trong kinh doanh XNK nên việc áp dụng kỹ thuật kiểm tra đơn giản, chủ yếu sử dụng phương pháp kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ và số dư tài khoản.

2.4.4. Công tác kiểm tra kế toán đối với hoạt động gia công, nhập sản xuất xuất khẩu chưa hiệu quả:

- Khó khăn trong việc xác định định mức do chưa có quy định chuẩn về định mức tiêu hao nguyên vật liệu đối với sản phẩm gia công, nhập sản xuất xuất khẩu.

- Doanh nghiệp không cung cấp chứng từ thanh toán khi thanh khoản hợp đồng gia công. Do đó công tác kiểm tra kế toán chưa đủ cơ sở kiểm tra, xác minh

2.4.5. Địa điểm tiến hành KTSTQ chưa phù hợp:

Việc KTSTQ chủ yếu còn thực hiện tại trụ sở cơ quan Hải quan, chưa tiến hành kiểm tra nhiều tại trụ sở doanh nghiệp

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương này tác giả đã nêu được thực trạng công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ, các nội dung cần kiểm tra trong quá trình thực hiện kiểm tra kế toán tại trụ sở doanh nghiệp, đã đánh giá những kết quả đạt được của công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ, những hạn chế bất cập để từ đó đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác này, góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng công tác KTSTQ, thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước của cơ quan hải quan.

CHƯƠNG 3
MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC
KIỂM TRA KẾ TOÁN CÁC DOANH NGHIỆP XNK
TRONG KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN

3.1. Sự cần thiết và phương hướng hoàn thiện công tác kiểm tra kế toán các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trong KTSTQ

3.1.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ

Công tác kiểm tra kế toán là một bước không thể thiếu trong KTSTQ và trong hoạt động quản lý hải quan, thông qua công tác kiểm tra kế toán sẽ thu thập được bằng chứng xác thực để phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp.

3.1.2. Phương hướng hoàn thiện công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ

a. Lựa chọn đối tượng kiểm tra:

Lựa chọn đối tượng kiểm tra là bước đầu tiên của hoạt động KTSTQ, đóng vai trò rất quan trọng bởi vì:

- Đảm bảo cho người lãnh đạo đánh giá được mức độ tiềm ẩn vi phạm pháp luật hải quan của đối tượng quản lý trên địa bàn.
- Xác định được các lô hàng trọng điểm, doanh nghiệp trọng điểm là đối tượng mà cơ quan hải quan cần tập trung nhân lực, vật lực, thời gian kiểm tra.

Việc lựa chọn đối tượng kiểm tra một cách đúng đắn và khoa học sẽ mang lại hiệu quả, hiệu lực cao trong công tác kiểm tra kế toán tại doanh nghiệp.

b. Phương pháp, kỹ thuật kiểm tra kế toán

Nâng cao kỹ thuật kiểm tra kế toán để nhanh chóng nhận diện, phát hiện sai phạm, gian lận và thu thập các bằng chứng quan trọng xác định hành vi gian lận.

3.2. Giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ

3.2.1. Lựa chọn đối tượng kiểm tra đúng trọng điểm

Lựa chọn đối tượng kiểm tra đúng trọng điểm dựa trên cơ sở quản lý rủi ro (ưu tiên chọn doanh nghiệp có mức độ rủi ro từ rất cao đến rất thấp); xác định số lượng đối tượng kiểm tra để tập trung nhân lực vật lực vào việc kiểm tra.

Việc lựa chọn đối tượng kiểm tra dựa vào mức độ rủi ro theo bảng sau:

Khả năng xảy ra sai phạm	Hậu quả (Mức độ thiệt hại)		
	CAO	TRUNG BÌNH	THẤP
CAO	Rất cao	Cao	Trung bình
TRUNG BÌNH	Cao	Trung bình	Thấp
THẤP	Trung bình	Thấp	Rất thấp

Xác định số lượng đối tượng kiểm tra:

Xác định số lượng đối tượng kiểm tra phù hợp với số lượng nguồn nhân lực hiện có theo công thức sau:

$$\text{Số lượng đối tượng cần kiểm tra} = \frac{\text{Tổng số ngày công kiểm tra tại doanh nghiệp}}{\text{Số lượng ngày công cần thiết cho một cuộc kiểm tra}}$$

Tổng số ngày công kiểm tra được tính trên cơ sở số người dự kiến làm công tác kiểm tra trong năm; Số ngày công cần thiết cho một cuộc kiểm tra được xác định trên cơ sở số ngày công bình quân thực tế kiểm tra năm trước.

3.2.2. *Nâng cao chất lượng cơ sở dữ liệu giá tính thuế*

Xây dựng cơ sở dữ liệu giá tính thuế phong phú, đa dạng hóa các tiêu chí và tiện ích để phục vụ công tác kiểm tra kế toán: nội dung kiểm tra về giá tính thuế.

Cơ quan hải quan cần đưa hàng hóa xuất khẩu là sắt, thép, nhôm, đồng phế liệu và các mặt hàng xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản có thuế suất cao vào danh mục mặt hàng trọng điểm, đồng thời nâng cao công tác xây dựng cơ sở dữ liệu giá để làm căn cứ kiểm tra trị giá, làm giàu ngân hàng dữ liệu giá

Dữ liệu giá cần được cập nhật liên tục và kịp thời, thông tin có độ tin cậy cao, giá cả phải phù hợp theo những biến đổi của thị trường.

Bên cạnh đó cần tăng cường và quan tâm nhiều hơn nữa công tác mua tin, công tác tình báo hải quan, phối hợp hải quan các nước nhằm thu thập thông tin về trị giá hàng hóa tại nước xuất khẩu, là kênh thông tin quan trọng để làm cơ sở bác bỏ trị giá khai báo của doanh nghiệp trong trường hợp có nghi vấn về gian lận giá.

3.2.3. *Xây dựng quy trình chuẩn và cẩm nang về kiểm tra kế toán trong KTSTQ*

+ Cẩm nang sẽ tập trung nhiều vào các kỹ năng kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán ...

+ Xây dựng quy trình kiểm tra kế toán như sau:

- Thực hiện kiểm tra, truy lần số liệu từ chứng từ kế toán → chứng từ thương mại → sổ kế toán chi tiết → sổ kế toán tổng hợp → báo cáo tài chính hoặc ngược lại từ Báo cáo tài chính → chứng từ gốc

- Kiểm tra hình thức của sổ sách, chứng từ mà doanh nghiệp cung cấp cần lưu ý các vấn đề sau:

+ Đối với sổ sách và loại chứng từ có thể tháo rời từng tờ, phải kiểm tra số thứ tự trang, trật tự lưu trữ chứng từ, trật tự thời gian

chứng từ để xác định liệu chứng từ có bị thay thế hoặc rút bớt chứng từ không.

+ Tăng cường việc kiểm tra bên thứ ba (thư xác nhận ngân hàng, người bán ...) để bằng chứng thu thập có độ tin cậy cao

+ Chú ý đến những vấn đề xuất hiện bất thường trên hồ sơ, như một khoảng trống rộng, một nếp gấp bất thường hoặc không cần thiết.

- Kiểm tra, tính toán các thông số phản ánh trên từng báo cáo: Các chỉ tiêu trên từng loại báo cáo có được điền vào đầy đủ không? Việc tính toán về số học đã thực sự khớp đúng giữa các chỉ tiêu trên báo cáo; Kiểm tra cột số đầu kỳ của báo cáo kỳ này có được lấy từ số liệu cuối kỳ của báo cáo kỳ trước không? Số dư hoặc lũy kế số phát sinh của một số tài khoản trên sổ cái và sổ kế toán chi tiết có khớp đúng với báo cáo tài chính không

3.2.4. *Nâng cao kỹ thuật kiểm tra kế toán:*

a. *Nâng cao kỹ thuật kiểm tra kế toán đối với loại hình gia công, NSXXX.*

b. *Tăng cường áp dụng phương pháp phân tích đánh giá tổng quát trong quá trình kiểm tra kế toán tại doanh nghiệp*

Sử dụng các mối quan hệ tài chính để xác định những tính chất hay những sai lệch không bình thường trong báo cáo tài chính.

c. *Nâng cao kỹ thuật kiểm tra chứng từ kế toán trong quá trình kiểm tra gian lận về trị giá tính thuế, gian lận về việc khai sai tên hàng trong loại hình nhập kinh doanh, xuất kinh doanh*

3.2.5. *Tăng cường công tác kiểm tra kế toán tại trụ sở doanh nghiệp*

3.2.6. *Nâng cao trình độ năng lực cán bộ công chức:*

3.3. *Các kiến nghị nhằm tạo điều kiện thực hiện những giải pháp đề ra*

3.3.1 Đối với Nhà nước

- Cần sửa đổi quy định trong Luật quản lý thuế về việc thực hiện truy thu thuế đối với doanh nghiệp có hành vi gian lận, trốn thuế.

- Tăng nặng các hình thức xử phạt khi cơ quan hải quan phát hiện doanh nghiệp vi phạm pháp luật, gian lận thương mại

- Có quy định, chế tài bắt buộc các doanh nghiệp phải mở tài khoản tại các ngân hàng, các hoạt động mua bán phải thanh toán qua ngân hàng, hạn chế thanh toán bằng tiền mặt.

- Sửa đổi quy định về thời gian ân hạn nộp thuế: quy định đối tượng nhập khẩu phải nộp thuế ngay trước khi hàng hóa thông quan.

3.3.2 Đối với Tổng cục Hải quan:

Cần có cơ chế kết nối thông tin điện tử giữa các cơ quan quản lý nhà nước (Thuế, Hải quan, Công an, Quản lý thị trường, Ngân hàng...) để hình thành kho dữ liệu chung về DN, phục vụ công tác thu thập thông tin lựa chọn đối tượng kiểm tra.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Từ thực trạng công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ tại các doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu ở Cục Hải quan TP Đà Nẵng đã nêu ở Chương 2 của luận văn, tác giả đã đánh giá được những hạn chế bất cập của công tác này để từ đó trong Chương 3, tác giả nêu một số giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ, góp phần nâng cao chất lượng công tác KTSTQ, thực hiện thành công sự nghiệp cải cách và hiện đại hóa của ngành Hải quan.

KẾT LUẬN

Kiểm tra kế toán trong KTSTQ là một nghiệp vụ khó và được đưa vào thực hiện trong ngành Hải quan, việc nghiên cứu để hoàn thiện, nâng cao hiệu quả của công tác này là yêu cầu cấp bách và tất yếu trong giai đoạn hiện nay. Hoàn thiện và không ngừng nâng cao công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ sẽ góp phần vào việc thay đổi phương thức hoạt động, phương thức quản lý của ngành Hải quan, chuyển từ phương thức quản lý truyền thống sang phương thức quản lý hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại, hoạt động XNK của doanh nghiệp, góp phần vào thực hiện thành công sự nghiệp cải cách và hiện đại hóa của Cục Hải quan TP Đà Nẵng nói riêng và ngành Hải quan nói chung ...

Với ý nghĩa như vậy, bằng những lý luận, thực tiễn và kết quả khảo sát thực tế về công tác kiểm tra kế toán các doanh nghiệp XNK trong KTSTQ, luận văn đã nêu được thực trạng công tác kiểm tra kế toán các doanh nghiệp XNK và đề xuất các giải pháp để hoàn thiện công tác này, góp phần đưa Hải quan Việt Nam trở thành một cơ quan Hải quan mang chuẩn mực quốc tế.

Trên cơ sở nghiên cứu và khảo sát thực tế, luận văn đã hoàn thành các vấn đề sau:

Thứ nhất, hệ thống hóa một số lý luận cơ bản về KTSTQ và công tác kiểm tra kế toán trong KTSTQ.

Thứ hai, phân tích đánh giá mặt đã đạt được, những tồn tại hạn chế công tác kiểm tra kế toán các doanh nghiệp XNK trong KTSTQ tại Cục Hải quan Đà Nẵng.

Thứ ba, trên cơ sở lý luận và thực tiễn, tác giả đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện công tác kiểm tra kế toán các doanh nghiệp XNK trong KTSTQ tại Cục Hải quan TP Đà Nẵng./.